

Bản án số: 07/2017/DS-PT
Ngày: 27/02/2017
V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hợp

Bà Phùng Thị Ương

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2017/TLPT-DS ngày 10 tháng 1 năm 2017 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2016/DS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2017/QĐXX-PT ngày 07 tháng 02 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nông Văn T, Sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nông Thị H - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa)

4. Người làm chứng:

Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Ông Hoàng Văn K - Phó chủ tịch UBND xã Đ, tham gia phiên tòa theo giấy ủy quyền ngày 20/02/2017. (Có mặt tại phiên tòa)

5. Người kháng cáo: Bị đơn Hoàng Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 04 năm 2016 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nông Văn T trình bày:

Giữa ông và bà Nông Thị H là quan hệ vợ chồng còn đối với ông Hoàng Văn H không có mối quan hệ họ hàng gì.

Về nguồn gốc thửa đất: Năm 2003 được sự quan tâm của Đảng và Nhà Nước, gia đình tôi và một số hộ gia đình khác được Nhà Nước xây cho một ngôi nhà cấp 4 tại Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng theo chương trình xóa xóm trắng nơi biên giới, đồng thời cấp cho gia đình tôi một số thửa đất để canh tác. Gia đình tôi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 6320** gồm 09 thửa, tại tờ bản đồ số 16 và tờ số 11 với tổng diện tích là 13.547,7m². Địa chỉ thửa đất: xã Đ, Huyện T, tỉnh Cao Bằng, do chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, cấp ngày 11/12/2006 cho vợ chồng tôi tên Nông Văn T và Nông Thị H. Tuy nhiên từ năm 2006 cho đến nay gia đình ông Hoàng Văn H (Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng) mùa vụ nào cũng đến tranh chấp thửa số 63 tờ bản đồ số 11 với diện tích là 2.151,1m². Khi tôi nói với ông H thửa đất này gia đình tôi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông H cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không có giá trị, mà ông H cho rằng nguồn gốc thửa đất này do tổ tiên của ông H để lại, nên ông H có quyền sử dụng. Khi sự việc xảy ra gia đình tôi đã làm đơn lên Ủy ban nhân dân xã Đ để giải quyết nhưng không đạt được kết quả. Tôi yêu cầu tòa xử buộc ông H phải trả lại đất cho gia đình tôi để gia đình tôi còn canh tác.

Phía bị đơn ông Hoàng Văn H trình bày về mối quan hệ như ông T trình bày là đúng, chúng tôi không có mối quan hệ họ hàng gì với nhau. Về nguồn gốc thửa đất số 63 tờ bản đồ số 11 với diện tích là 2.151,1m² tại Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng là do tổ tiên gia đình tôi để lại. Không hiểu lý do vì sao năm 2006 Nhà nước thu hồi đất của gia đình tôi, khi thu hồi cũng không có văn bản thông báo đến gia đình tôi, sau đó giao cho ông Nông Văn T sử dụng, nhưng tôi không nhất trí nên khi Ủy ban xã Đ báo gọi tôi lên hòa giải tôi đã không hợp tác. Đám đất của tôi không có giấy tờ gì và cũng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp có thẩm quyền cấp. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nông Thị H (vợ ông Nông Văn T) trình bày: Về mối quan hệ giữa tôi và ông T là quan hệ vợ chồng, còn đối với ông Hoàng Văn H chúng tôi không có quan hệ gì. Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp: Năm 2003 được sự quan tâm của Đảng và Nhà Nước gia đình tôi được Nhà Nước xây cho một ngôi nhà cấp 4 tại Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng theo chương trình xóa xóm trắng nơi biên giới, đồng thời cấp cho gia đình tôi một số đất để canh tác. Gia đình tôi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 6320** gồm 09 thửa, tại tờ bản đồ số 16 và tờ số 11 với tổng diện tích là 13.547,7m². Địa chỉ thửa đất: xã Đ, Huyện T, tỉnh Cao Bằng, do chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 11/12/2006 cho vợ chồng tôi tên Nông Văn T và Nông Thị H. Tuy nhiên từ năm 2006 cho đến nay gia đình ông Hoàng Văn H (Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng) mùa vụ nào cũng đến tranh chấp thửa số 63 tờ bản đồ số 11 với diện tích là 2.151,1m², khi tôi nói với ông H thửa đất này gia đình tôi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông H cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không có giá trị, mà ông H cho rằng nguồn gốc thửa đất này do tổ tiên của ông H để lại, nên ông H có quyền sử dụng. Khi sự việc xảy ra gia đình tôi đã làm đơn lên Ủy ban nhân dân xã Đ để giải quyết nhưng không đạt được kết quả. Tại Tòa tôi yêu cầu tòa xử buộc ông H phải trả lại đất cho gia đình tôi để gia đình tôi còn canh tác.

Ngày 24 tháng 6 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành hòa giải nhưng không mang lại kết quả.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2016/DSST, ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Áp dụng: Điều 26, Điều 100, Điều 101 - Luật đất đai 2013; Điều 688 bộ luật dân sự; Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27 tháng 2 năm 2009.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nông Văn T là đúng pháp luật.

Ông Hoàng Văn H không có quyền canh tác, quản lý sử dụng thửa đất số 63 tờ bản đồ số 11 với diện tích là 2.151,1m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH632027 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 11/12/2006 cho hộ ông Nông Văn T và bà Nông Thị H.

Ông Nông Văn T và bà Nông Thị H được quyền sử dụng thửa đất số 63 tờ bản đồ số 11 với diện tích là 2.151,1m² địa chỉ thửa đất Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH632027 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 11/12/2006 cho hộ ông Nông Văn T và bà Nông Thị H.

Diện tích đất có tứ cận:

- Phía Đông giáp núi đá.
- Phía Tây giáp đường 213 đi mốc 807,808.
- Phía Nam giáp thửa số 68.
- Phía Bắc giáp các thửa số 60,57,58.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 15/12/2016 bị đơn ông Hoàng Văn H kháng cáo không nhất trí với bản án cấp sơ thẩm.

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng Văn H trình bày: Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp là của tổ tiên ông bà tôi để lại, đến nay 2006 Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nông Văn T theo chương trình di dân dân vào biên giới nhưng gia đình tôi không biết, gia đình tôi canh tác từ năm 1981 đến năm 2015 thì bị gia đình ông T khởi kiện. Nay tôi yêu cầu cấp phúc thẩm buộc ông T phải trả lại đất cho gia đình tôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Nông Văn T trình bày: Tôi không nhất trí với nội dung kháng cáo của ông Hoàng Văn H. Bởi thửa đất này, gia đình tôi đã được Ủy ban nhân dân huyện T tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp theo dự án di dân vào biên giới từ năm 2006. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giữ nguyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị H trình bày: Tôi không nhất trí với nội dung kháng cáo của ông Hoàng Văn H. Bởi thửa đất này, gia đình tôi đã được Ủy ban nhân dân huyện T tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp theo dự án di dân vào biên giới từ năm 2006. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giữ nguyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người làm chứng: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện T, Tỉnh Cao Bằng có ông Hoàng Văn K cũng khẳng định: Khu đất hiện nay giữa hai gia đình đang tranh chấp thuộc nhân dân xóm G quản lý và canh tác, sau năm 1979 nhân dân xóm G vào Miền nam sinh sống thì đám đất đó thuộc Ủy ban nhân dân xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng quản lý, chứ không phải đất của gia đình ông H. Ông H không có giấy tờ gì chứng minh cho rằng đất đó là của gia đình ông. Việc thu hồi đất tại khu vực G, xã Đ, Huyện T, tỉnh Cao Bằng được thực hiện theo quyết định số 102/QĐ-UB ngày 27 tháng 2 năm 2003 của UBND huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định thu hồi từ năm 2003 cho đến năm 2006 mới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình thuộc đối tượng thực hiện của dự án "di dân vào biên giới".

Khi thực hiện quyết định thu hồi đất số 102/QĐ-UB ngày 27 tháng 2 năm 2003 của UBND huyện T, tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân xã Đ đã thông báo đến người dân về chủ trương của Nhà Nước đối với việc thu hồi đất tại xóm G. Việc thu hồi được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các trình tự thủ tục quy định.

Về nội dung vụ án: Đây là vụ án tranh chấp giữa ông Nông Văn T và ông Hoàng Văn H. Năm 2003 Nhà Nước thực hiện chương trình xóa xóm trắng nơi biên giới, nên đã xây nhà cấp 4 cho hộ gia đình ông Nông Văn T và bà Nông Thị H, đến năm 2006 thì mới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 6320** gồm 09 thửa, tại tờ bản đồ số 16 và tờ số 11 với tổng diện tích là 13.547,7m². Địa chỉ thửa đất: xã Đ, Huyện T, tỉnh Cao Bằng, do chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 11/12/2006 cho vợ chồng tôi tên Nông Văn T và Nông Thị H. Việc ông Hoàng Văn H cho rằng thửa đất là của gia đình ông, tuy nhiên ông không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông. Với những căn cứ nêu trên bản án của Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Cao Bằng đã chấp nhận yêu cầu của ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông H không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 - BLTTDS giữ nguyên án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, nghe ý kiến của Đại diện Viện KSND phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 2003 hộ gia đình ông Nông Văn T và bà Nông Thị H được Nhà Nước xây cho một ngôi nhà cấp 4 và một số thửa đất để canh tác, theo chương trình xóa xóm trắng nơi biên giới. Về nguồn gốc thửa số 63 tờ bản đồ số 11 với diện tích là 2.151,1m², tại Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, hiện nay đang tranh chấp là do trước năm 1979 thuộc nhân dân xóm G canh tác và quản lý, tuy nhiên sau năm 1979 nhân dân xóm G chuyển vào Miền Nam sinh sống, nên toàn bộ diện tích đất đó do Ủy ban nhân dân xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng quản lý. Cho đến ngày 27/2/2003 Ủy ban nhân dân huyện T tỉnh Cao Bằng có

quyết định thu hồi số 102/QĐ-UB, thu hồi toàn bộ diện tích đất ở khu vực G, xã Đ, Huyện T, tỉnh Cao Bằng (trừ khu vực núi đá) tại quyết định cũng nêu rõ thu hồi đất và giao cho ban quản lý dự án tiến hành phân lô, phân khoảnh từng loại đất và giao cho các hộ được di dân theo đúng quy trình của dự án.

[2] Xét thấy hộ gia đình ông Nông Văn T và bà Nông Thị H thuộc đối tượng thực hiện của dự án "di dân vào biên giới". Do vậy ủy ban nhân dân huyện T tỉnh Cao Bằng đã cấp cho hộ ông Nông Văn T và bà Nông Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 6320** gồm 09 thửa, tại tờ bản đồ số 16 và 11 với tổng diện tích là 13.547,7m². Địa chỉ thửa đất: xã Đ, Huyện T, tỉnh Cao Bằng, do chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 11/12/2006 cho vợ chồng ông Nông Văn T và bà Nông Thị H. Trong đó có cả thửa đất đang tranh chấp là thửa số 63 tờ bản đồ số 11 với diện tích là 2.151,1m², Địa chỉ thửa đất: xã Đ, Huyện T, tỉnh Cao Bằng. Mục đích sử dụng là đất nông nghiệp, thời hạn sử dụng đất lâu dài. Trong quá trình tiến hành giải quyết cấp sơ thẩm cũng đã có công văn hỏi ủy ban nhân dân huyện T tỉnh Cao Bằng, về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Tại công văn trả lời số 513/UBND-TNMT của UBND huyện T tỉnh Cao Bằng ngày 01/9/2016 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Nông Văn T và bà Nông Thị H là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật đất đai. Hộ gia đình ông Nông Văn T và bà Nông Thị H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án “ Di dân vào biên giới” với mục đích giữ đất và bảo vệ biên giới dưới hình thức được giao đất không thu tiền sử dụng đất.

[3] Việc ông Hoàng Văn H cho rằng thửa đất số 63 tờ bản đồ số 11 với diện tích là 2.151,1m² tại Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng là do tổ tiên gia đình để lại, trước đây gia đình sát nhập vào Hợp tác xã, sau khi tan hợp tác xã thì đất của gia đình nào, thì gia đình đó tiếp tục sử dụng. Năm 2006 Ủy ban nhân dân xã Đ tịch thu đám rẫy của gia đình, khi thu hồi cũng không có văn bản thông báo đến gia đình, sau đó giao cho ông Nông Văn T. Tuy nhiên tại quyết định thu hồi đất số 102/QĐ-UB ngày 27/02/2003 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã thể hiện quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất ở khu vực G, xã Đ, Huyện T, tỉnh Cao Bằng (trừ khu vực núi đá). Việc gia đình ông H cho rằng đất là của gia đình nhưng ông không có giấy tờ gì để chứng minh

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm người làm chứng: Ông Hoàng Văn K đại diện Ủy ban xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng cũng khẳng định: Khu đất hiện nay giữa hai gia đình đang tranh chấp thuộc nhân dân xóm G quản lý và canh tác, sau năm 1979 nhân dân xóm G vào miền Nam sinh sống thì đám đất đó thuộc

Ủy ban nhân dân xã Đ huyện T tỉnh Cao Bằng quản lý, chứ không phải đất của gia đình ông H. Ông H không có giấy tờ gì chứng minh cho rằng đất đó là của gia đình ông. Việc thu hồi đất tại khu vực G, xã Đ, Huyện T, tỉnh Cao Bằng được thực hiện theo quyết định số 102/QĐ-UB ngày 27 tháng 2 năm 2003 của UBND Huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng ra quyết định thu hồi từ năm 2003 cho đến năm 2006 mới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình thuộc đối tượng thực hiện của dự án "di dân vào biên giới". Khi thực hiện quyết định thu hồi đất số 102/QĐ-UB ngày 27 tháng 2 năm 2003 của UBND huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân xã Đ đã thông báo đến người dân về chủ trương của Nhà Nước đối với việc thu hồi đất tại xóm G, việc thu hồi được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc ông H cho rằng diện tích đất tranh chấp là đất ông cha để lại nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh, nên án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu ông T. Tuyên ông H không có quyền đòi sử dụng thửa đất số 63 tờ bản đồ số 11 với diện tích là 2.151,1m² tại Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn H, cần giữ nguyên án sơ thẩm số 02/2016/DSST ngày 02/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, Tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cũng có quan điểm giữ nguyên án sơ thẩm.

Ông Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26; Khoản 1 Điều 100, khoản 5 Điều 166 và khoản 1 Điều 203 - Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án ngày 27 tháng 2 năm 2009.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hoàng Văn H. Giữ nguyên án sơ thẩm dân sự số 02/2016/DSST ngày 02/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, Tỉnh Cao Bằng.

Bác đơn kháng cáo của ông Hoàng Văn H về việc đòi quyền sử dụng thửa đất số 63 tờ bản đồ số 11 với diện tích là 2.151,1m², theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số AH 6320** do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 11/12/2006 cho hộ ông Nông Văn T và Nông Thị H.

Ông Nông Văn T và bà Nông Thị H tiếp tục được quyền sử dụng thửa đất số 63 tờ bản đồ số 11 với diện tích là 2.151,1m² (địa chỉ thửa đất Xóm G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AH 6320** do Ủy ban nhân dân huyện T, Tỉnh Cao Bằng cấp ngày 11/12/2006 cho hộ ông Nông Văn T và Nông Thị H.

Diện tích thửa đất có tứ cận:

- Phía Đông giáp núi đá;
- Phía Tây giáp đường 213 đi mốc 807,808;
- Phía Nam giáp thửa số 68;
- Phía Bắc giáp các thửa số 60,57,58;

2. Về án phí:

Ông Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận ông Hoàng Văn H đã nộp đủ án phí phúc thẩm theo các biên lai biên lai số AB/2012/00968 ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- CCTHADS huyện T;
- TAND huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như